

và thành phố khác, xin đăng ký hộ khẩu thường trú trở lại để ở với gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con) là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội.

d) Kiêu bào mới về nước được Ban Việt kiều trung ương quyết định phân phối về thành phố Hà-nội.

e) Những học sinh ở các trường phổ thông công, nông nghiệp do ngành công an quản lý: được Bộ Nội vụ cấp giấy cho về ở với bố mẹ là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội và là nơi đăng ký thường trú cũ của học sinh đó trước khi đi trường.

g) Những người tù hết hạn giam, hết hạn tập trung cải tạo, không thuộc diện cấm cư trú ở thành phố theo quyết định số 123-CP ngày 8-7-1966 của Hội đồng Chính phủ, là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội trước khi đi tù, được Bộ Nội vụ cấp giấy cho về ở với bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con có nghề nghiệp làm ăn chính đáng, là nhân khẩu thường trú của thành phố.

4. Việc hạn chế tăng dân số đối với những thành phố, thị xã khác cũng căn cứ vào điểm 3 của quyết định này để vận dụng thi hành cho thích hợp.

5. Những điều quy định trong các văn bản trước đây về việc đăng ký, quản lý hộ khẩu trái với những quy định nói trong văn bản này đều bãi bỏ.

6. Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ nghiên cứu hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp thi hành quyết định này, bảo đảm công tác quản lý hộ khẩu được chặt chẽ và thuận tiện cho nhân dân.

Hà-nội, ngày 18 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

CÁC BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 341-KHKT/TT ngày 11-9-1976 về việc hướng dẫn thi hành Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Ngày 12 tháng 4 năm 1976, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 62-CP ban hành Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa (1).

Căn cứ vào điều 2 của nghị định, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ra thông tư quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành điều lệ trên như sau.

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa là biện pháp quan trọng để quản lý chất lượng quản lý sản xuất — kinh doanh trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ này để thống nhất quản lý về tổ chức và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong cả nước, định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp đối với công tác này, đồng thời đề ra một số biện pháp về quản lý kinh tế cần được thực hiện để bảo đảm hiệu lực của công tác kiểm tra chất lượng.

2. Khi nghiên cứu và thi hành điều lệ cần quán triệt mục đích và những nguyên tắc cơ bản đã đề ra trong chương I của điều lệ, cụ thể là :

a) Các cơ sở sản xuất có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu đã đề ra, chủ động khắc phục những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm và chịu trách nhiệm trực tiếp về tình trạng chất lượng sản phẩm của cơ sở mình sản xuất ra:

Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh phải được

(1) In trong Công báo VNDCCCH 1976, số 7, trang 28.

tổ chức thực hiện theo điều lệ về công tác này đã được ban hành theo quyết định số 26-CP ngày 21-2-1974 của Hội đồng Chính phủ.

b) Các cơ sở lưu thông phân phối có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng hàng hóa ở các khâu giao nhận, vận chuyển, bảo quản, bán ra và chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng hàng hóa của cơ sở mình kinh doanh theo đúng thể lệ, chế độ hiện hành.

c) Việc kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa do hệ thống kiểm tra chuyên trách tiến hành tại cơ sở, theo nhiệm vụ và quyền hạn được ghi trong chương V của điều lệ để bảo đảm sự quản lý của Nhà nước đối với chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Việc kiểm tra này không làm giảm trách nhiệm trực tiếp đối với tình trạng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của cá nhân hay đơn vị đã sản xuất, kinh doanh những sản phẩm, hàng hóa đó.

d) Các cơ quan quản lý sản xuất — kinh doanh ở các ngành, các cấp có trách nhiệm trực tiếp quản lý và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra chất lượng đối với các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc quyền quản lý theo nội dung quy định ở điều 4 và 5 chương I của điều lệ.

3. Một số biện pháp quan trọng về quản lý kinh tế cần được thực hiện để bảo đảm hiệu lực của công tác kiểm tra chất lượng như kế hoạch hóa chất lượng sản phẩm, đưa chất lượng thực sự trở thành chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất — kinh doanh, chế độ giá cả theo phẩm cấp, theo nội dung chương III của điều lệ, được quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành theo thông tư liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Vật giá Nhà nước.

4. Đề khuyến khích việc bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch chất lượng đồng thời không chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng. Chính phủ sẽ ban hành chế độ khen thưởng và trách nhiệm vật chất đối với chất lượng sản phẩm. Trong khi chờ Chính phủ ban hành chính thức chế độ trên, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các ngành, các cấp có thể nghiên cứu áp dụng những biện pháp chế tài thích hợp căn cứ theo những nguyên tắc đã đề ra trong chương VI của điều lệ.

Việc xử phạt đối với những trường hợp vi phạm nói ở điều 30, chương VI của điều lệ sẽ

được hướng dẫn thực hiện theo thông tư liên Bộ Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

II. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

Căn cứ chế độ kiểm tra đã quy định trong chương III và nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan kiểm tra chất lượng trong chương V của điều lệ, thông tư này quy định cụ thể về chế độ kiểm tra như sau :

1. Chế độ kiểm tra Nhà nước — áp dụng cho việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa (hoặc các cơ sở khu vực trực thuộc Cục) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành, các cấp; của tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc quyền quản lý của địa phương và các cơ sở khác do Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ủy quyền.

1.1 — Tất cả các cơ sở sản xuất, các cơ sở cung ứng vật tư và lưu thông phân phối thuộc các khu vực kinh tế quốc doanh, công tư hợp doanh, hợp tác xã và tư doanh đều chịu sự kiểm tra Nhà nước về tình hình chất lượng sản phẩm và hàng hóa, về các biện pháp bảo đảm chất lượng và về việc thực hiện các chế độ, thể lệ đối với chất lượng sản phẩm và hàng hóa do các cơ quan kiểm tra chất lượng có thẩm quyền tiến hành tại cơ sở mình.

Nội dung và thủ tục kiểm tra theo quy định ở các điều 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 và 20, chương III của điều lệ.

1.2 — Khi thừa hành nhiệm vụ, cán bộ được ủy nhiệm của thủ trưởng cơ quan kiểm tra chất lượng có những quyền hạn sau đây :

a) Được vào những nơi cần thiết trong các cơ sở nói trên để kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, xem xét các điều kiện và biện pháp để bảo đảm chất lượng, xem xét việc thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ đối với chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

b) Lập biên bản, ghi nhận xét, kết luận và đề ra những yêu cầu đối với đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra để khắc phục những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến chất lượng, khắc phục

những biểu hiện vi phạm chính sách, chế độ, thể lệ hoặc quy định về chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

c) Kiến nghị với cấp có thẩm quyền khen thưởng những đơn vị và cá nhân có thành tích bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra chất lượng; giúp đỡ cán bộ kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý việc vi phạm của các đơn vị và cá nhân trong các trường hợp nêu ở điều 30 và 31, chương VI của điều lệ.

d) Kiến nghị đình chỉ những việc làm vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa xét thấy đang hoặc sẽ gây thiệt hại cho tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc gây thiệt hại cho nhân dân, đồng thời báo cáo ngay cho cấp có thẩm quyền biết để kịp có quyết định cần thiết.

e) Được lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa hoặc giữ lại những tang vật, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, thử nghiệm. Những mẫu, tang vật, tài liệu này phải ghi đầy đủ trong biên bản kiểm tra và phải làm đầy đủ thủ tục biên nhận cũng như giao trả lại đơn vị hoặc cá nhân được kiểm tra.

1.3 — Khi tiến hành kiểm tra theo kế hoạch định kỳ, trước mỗi kỳ kiểm tra, thủ trưởng cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa sẽ có thông báo cho cơ sở được kiểm tra biết để chuẩn bị theo nội dung đã quy định ở điều 16, chương III của điều lệ. Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa sẽ tổ chức đoàn kiểm tra có sự phối hợp của cơ quan chủ quản của cơ sở được kiểm tra và các cơ quan có liên quan. Đoàn kiểm tra này do cán bộ được ủy nhiệm của thủ trưởng cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa làm trưởng đoàn.

Khi tiến hành kiểm tra đột xuất (không báo trước), tùy theo yêu cầu và nội dung cần kiểm tra, khi cần thiết cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa sẽ phối hợp với các cơ quan có chức năng liên quan.

Khi tiến hành kiểm tra tại cơ sở, trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng của cơ sở được chỉ định là thành viên của đoàn kiểm tra và có trách nhiệm thực hiện chỉ thị của cơ quan chủ trì kiểm tra.

1.4 — Khi cần thiết, Cục trưởng Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa có thể cử

phái viên kiểm tra thường trú tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh quan trọng. Trong trường hợp này, ngoài trách nhiệm thực hiện những nội dung quy định ở mục 1.2 nói trên, phái viên kiểm tra thường trú tại cơ sở còn có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ về tổ chức và nghiệp vụ cho bộ phận kiểm tra chất lượng ở cơ sở.

1.5 — Ông Cục trưởng Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa chịu trách nhiệm quy định thống nhất các mẫu thông báo và biên bản dùng trong công tác kiểm tra, quy định các quy trình kiểm tra áp dụng cho việc kiểm tra đối với các sản phẩm, hàng hóa thuộc diện quản lý chất lượng của Nhà nước.

2. Chế độ kiểm tra thường xuyên gắn liền với quá trình sản xuất ở xí nghiệp — theo Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, ban hành theo quyết định số 26-CP ngày 21-2-1974 của Hội đồng Chính phủ và thông tư hướng dẫn thi hành điều lệ này của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

III. CÁC TỔ CHỨC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ HÀNG HÓA

1. Hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng, nói ở điều 3, chương I trong điều lệ là hệ thống tổ chức được chỉ đạo thống nhất về tổ chức và nghiệp vụ trên phạm vi cả nước, có tư cách pháp nhân khi thừa hành nhiệm vụ.

Việc xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm quản lý thống nhất toàn bộ hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa theo đúng chế độ, thể lệ về kiểm tra chất lượng và luật pháp của Nhà nước, đồng thời được tổ chức phân cấp thực hiện trên những địa bàn và lãnh thổ nhất định.

Ở trung ương, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa là cơ quan giúp Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước quản lý thống nhất công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong cả nước, có trách nhiệm chỉ đạo và hướng dẫn về tổ chức và nghiệp vụ cho các tổ chức kiểm tra chất lượng cấp dưới công nhận và ủy quyền kiểm tra nhà nước về chất lượng cho các cơ quan đơn vị thuộc các ngành, các địa phương (điều 26, chương V của điều lệ). Các cơ sở trực thuộc Cục đặt ở một số vùng kinh tế

0966723

www.ThuvienHiepHuat.com Tel: 84-8-3845 6884 * www.PAWSoft.com

quan trọng (điều 3, chương I) có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong phạm vi vùng kinh tế do Cục phân công và trực tiếp điều hành.

Ở địa phương, các tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương (tỉnh, thành phố) có thể được tổ chức thành đơn vị phòng đặt trong Ban khoa học — kỹ thuật tỉnh, thành phố hoặc đặt trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nếu địa phương không có ban khoa học — kỹ thuật. Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương nằm trong cơ chế quản lý của địa phương đồng thời chịu sự chỉ đạo về tổ chức và nghiệp vụ của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Tổ chức này có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định ở điều 27, chương V của điều lệ và có trách nhiệm chỉ đạo về tổ chức và nghiệp vụ đối với các bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp thuộc quyền quản lý của địa phương.

Ở xí nghiệp, bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm được tổ chức và hoạt động theo điều lệ về kiểm tra chất lượng sản phẩm ở xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, ban hành theo quyết định số 26-CP ngày 21-2-1974 của Hội đồng Chính phủ.

2. Việc bổ nhiệm, cách chức hoặc thay đổi cán bộ phụ trách tổ chức kiểm tra chất lượng ở các ngành, các địa phương được thực hiện theo thủ tục sau :

— Đối với thủ trưởng tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa địa phương và trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của các xí nghiệp trung ương cần tham khảo ý kiến bằng văn bản của Cục trưởng Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa ;

— Đối với trưởng bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm của các xí nghiệp địa phương cần tham khảo ý kiến bằng văn bản của trưởng ban khoa học — kỹ thuật tỉnh, thành phố.

3. Ngoài hệ thống tổ chức kiểm tra chất lượng nói trên, đề phát huy hợp lý năng lực kiểm tra và kiểm nghiệm có ở các ngành, các địa phương, Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa sẽ tiến hành việc công nhận và ủy quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm nhà nước về chất lượng sản phẩm và hàng hóa cho một số cơ quan, đơn vị thuộc các ngành, các địa phương. Nhiệm vụ

và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị này sẽ được quy định trong từng trường hợp cụ thể.

Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ về nghiệp vụ và giám sát hoạt động của các cơ sở nói trên trong phạm vi đã ủy quyền nhằm bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Nhà nước về kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Thông tư này quy định và hướng dẫn thi hành một số vấn đề về nguyên tắc, chế độ và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các Bộ có chức năng liên quan sẽ tiếp tục ra văn bản hướng dẫn những vấn đề cụ thể khác.

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước đề nghị các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cho tổ chức phổ biến và hướng dẫn thực hiện bản điều lệ của Nhà nước và thông tư này trong các cơ quan quản lý và đến từng cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Hà-nội, ngày 11 tháng 9 năm 1976

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Khoa học và kỹ thuật

Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ SỐ 20-TT/GD NGÀY 1-9-1976 VỀ CHẾ ĐỘ NGHỈ HÈ HÀNG NĂM CỦA GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC.

Chế độ nghỉ lễ và nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại nghị định số 28-TTg ngày 28-1-1959.

Ngày 6 tháng 5 năm 1971, Bộ Lao động đã ban hành thông tư số 05-TT/LĐ, tổng hợp các quy định về chế độ nghỉ ngơi đối với cán bộ, công nhân, viên chức tại các văn bản trước đây và có bổ sung, sửa đổi một số điểm cho phù hợp với tình hình mới.